

Số *736* /KH-UBNDĐiện Biên, ngày *19* tháng 3 năm 2021**KẾ HOẠCH****Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng,  
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; ngành Nông nghiệp và các địa phương đã triển khai lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch và đạt được một số kết quả nhất định như: Thông qua các mô hình, lớp tập huấn ngắn hạn giúp cán bộ cơ sở, người dân nâng cao nhận thức trong sản xuất bền vững, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, giảm lượng giống và nước tưới, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản,... Mặc dù IPM có vai trò rất quan trọng đối với sản xuất, nhưng đến nay việc áp dụng IPM ra đại trà còn hạn chế, thiếu đội ngũ cán bộ kỹ thuật am hiểu và có khả năng tuyên truyền về IPM. Trước thách thức của biến đổi khí hậu và đòi hỏi ngày càng cao về an toàn thực phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản trong tình hình mới thì việc tiếp tục nhân rộng Chương trình IPM trên toàn tỉnh là rất cần thiết, đặc biệt là áp dụng IPM trên các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao.

Thực hiện Chỉ thị số 8141/CT-BNN-BVTV ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiếp tục triển khai Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU****1. Mục tiêu***\* Mục tiêu chung*

Hướng đến cân bằng sinh thái và bảo tồn thiên địch, tăng khả năng chống chịu của cây trồng trong điều kiện biến đổi khí hậu; giảm thiểu môi nguy hại do lạm dụng hóa chất, nhất là thuốc bảo vệ thực vật và phân bón vô cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả sản xuất, góp phần thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

*\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2025*

1. Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ cơ sở đủ về số lượng và năng lực hướng dẫn nông dân ứng dụng IPM vào sản xuất.
2. 40-50% số hộ nông dân sản xuất nông nghiệp hiểu biết và áp dụng IPM trên các cây trồng.
3. 100% chủ thể tham gia OCOP, liên kết sản xuất được đào tạo và 100% diện tích cây trồng trong vùng sản xuất sản phẩm OCOP, vùng sản xuất có tham gia liên kết, diện tích ứng dụng công nghệ cao của tỉnh ứng dụng IPM đầy đủ.
4. Mở rộng diện tích ứng dụng IPM trên các cây trồng, cụ thể:
  - Cây lúa: 30 - 40% diện tích ứng dụng IPM đầy đủ, trên 50% diện tích ứng dụng IPM từng phần.
  - Cây rau, màu: 50 - 60% diện tích ứng dụng IPM đầy đủ, trên 30% diện tích ứng dụng IPM từng phần.
  - Cây ăn quả: 50 - 60% diện tích ứng dụng IPM đầy đủ, trên 30% diện tích ứng dụng IPM từng phần.
  - Cây chè: 50 - 60% diện tích ứng dụng IPM đầy đủ, trên 30% diện tích ứng dụng IPM từng phần.
  - Cây cà phê: 30 - 40% diện tích ứng dụng IPM đầy đủ, trên 50% diện tích ứng dụng IPM từng phần.

## **2. Yêu cầu**

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị xác định việc đẩy mạnh chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất là một nhiệm vụ quan trọng, đồng thời đưa IPM vào chương trình hành động của địa phương; căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch gắn với nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật cần phải được đào tạo, tập huấn về IPM trước khi triển khai, thực hiện.

100% chương trình, dự án, mô hình triển khai trên cây trồng giai đoạn 2021-2025 phải được ứng dụng đầy đủ biện pháp IPM để góp phần thúc đẩy phát triển chương trình này ở các địa phương, nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất và tăng thu nhập cho người dân.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

### **1. Đào tạo đội ngũ giảng viên IPM**

Nội dung: Đào tạo theo Quyết định số 697/QĐ-BVTV-TV ngày 19/3/2018 của Cục Bảo vệ thực vật ban hành khung nội dung và chương trình khung huấn luyện nông dân (FFS) và đào tạo giảng viên (TOT) về quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây trồng; mỗi lớp TOT tổ chức 2 lớp FFS để học viên thực hành về giảng dạy các biện pháp IPM.

Yêu cầu: Đào tạo được giảng viên có khả năng xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện đào tạo tập huấn trên địa bàn các huyện, xã, người dân về IPM và chuyển giao có hiệu quả nội dung của chương trình vào sản xuất.

*\* TOT cấp tỉnh*

- Đối tượng: Là cán bộ kỹ thuật, công chức, viên chức làm công tác tham mưu, chuyển giao kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông.

- Thời gian: 12 ngày (theo giai đoạn sinh trưởng quan trọng).

- Dự kiến: 2 lớp (01 trên cây lúa; 01 lớp trên cây ăn quả, cà phê, chè)

*\* TOT cấp huyện*

- Đối tượng: Là cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp/Dịch vụ kinh tế tổng hợp, Khuyến nông cơ sở.

- Thời gian: 12 ngày (theo giai đoạn sinh trưởng quan trọng).

- Dự kiến: 25 lớp; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào cây trồng trên địa bàn thực hiện các lớp TOT cấp huyện cho phù hợp.

*(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)*

## **2. Tổ chức lớp huấn luyện IPM cho nông dân (lớp FFS)**

- Đối tượng: Học viên là nông dân trực tiếp tham gia sản xuất.

- Yêu cầu đối với giảng viên: Giảng viên là người đã qua huấn luyện TOT; 2 giảng viên/lớp.

- Thời gian: 6 ngày, tổ chức xuyên suốt 1 vụ sản xuất (đối với cây trồng hàng năm) hoặc trong năm (đối với cây trồng lâu năm).

- Dự kiến: Tổng số lớp huấn luyện cho nông dân đến năm 2025 là 155 lớp, với số lượng 6.000 học viên tham dự. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện mở các lớp FFS tại địa bàn theo từng cây trồng cho phù hợp, đảm bảo thực hiện:

+ Trên cây lúa: 75 lớp ở các huyện, thị xã, thành phố.

+ Trên cây rau, màu: 22 lớp ở thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa.

+ Trên cây ăn quả: 38 lớp ở các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cây chè: 03 lớp ở huyện Tủa Chùa.

+ Cây cà phê: 12 lớp ở huyện Mường Ảng, Tuần Giáo

*(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)*

## **3. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức người dân, cộng đồng**

*\* Tổ chức thực hiện đồng bộ kế hoạch tuyên truyền gồm*

In ấn tờ rơi, poster, pano, áp phích; sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; kỹ thuật quản lý dịch hại IPM, quy trình thực hành nông nghiệp tốt trên cây lúa, rau, cà phê, chè, cây ăn quả.

Tuyên truyền trên báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Điện Biên, Đài Truyền thanh-Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng chuyên mục khuyến nông - Bảo vệ thực vật; tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt của tổ dân phố, thôn, bản và của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội tại cơ sở để phổ biến các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật về IPM, thực hành nông nghiệp tốt, ứng dụng các chế phẩm sinh học, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có trách nhiệm, quy định của pháp luật về quản lý sử dụng thuốc BVTV, các mô hình sản xuất hiệu quả tới người dân.

Tham quan học tập các mô hình ứng dụng IPM có hiệu quả từ đó giúp nông dân thay đổi tư duy dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

*\* Tập huấn*

Đối tượng: Nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, khuyến nông cơ sở, cơ sở buôn bán thuốc BVTV, phân bón.

Nội dung: Lợi ích IPM, các biện pháp kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp, quy trình thực hành nông nghiệp tốt, sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm, quản lý dinh dưỡng tổng hợp, an toàn thực phẩm,... trên các cây lúa, rau, cây ăn quả, cà phê, chè.

Thời gian: 01 ngày/lớp; dự kiến tổ chức 384 lớp với tổng số trên 15.000 lượt người tham gia; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình địa phương để xây dựng các lớp tập huấn.

*(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)*

#### **4. Mô hình trình diễn**

Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật tiên bộ để quản lý dịch hại bền vững, giảm thiểu sử dụng hóa chất thuốc BVTV, phân bón trên cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao, cụ thể:

*\* Đối với cây lúa*

Xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và xây dựng nông thôn mới, mô hình sản xuất thông minh thích ứng biến đổi khí hậu,... trên cơ sở ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, quy trình sản xuất tiên tiến, các biện pháp kỹ thuật canh tác, phương pháp quản lý dinh dưỡng tổng hợp, sử dụng thuốc trừ sâu sinh học, chế phẩm sinh học trong quản lý dịch hại và cải tạo đất,... nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

*\* Đối với cây rau, màu*

Hướng dẫn nông dân ứng dụng các quy trình kỹ thuật thực hành nông nghiệp tốt, màng phủ nông nghiệp, tưới tiết kiệm, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, thuốc BVTV sinh học, đạm thực vật, động vật và chế phẩm sinh học trong ủ phân, cải tạo đất, kiểm soát dịch hại,... vào mô hình sản xuất rau an

toàn, mô hình ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tại huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Mường Chà, thành phố Điện Biên Phủ.

*\* Đối với cây ăn quả*

Ứng dụng quy trình quản lý dịch hại vào các mô hình cây ăn quả an toàn, vùng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao kết hợp với trồng rừng sản xuất theo hướng liên kết để thúc đẩy phát triển hệ sinh vật có ích trong đất; tưới tiết kiệm, tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học để quản lý dịch hại, cải tạo đất, đẩy mạnh sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, trồng xen canh cây xua đuổi.

*\* Đối với cây chè*

Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất bền vững có chứng nhận chè hữu cơ, VietGAP,... gắn với liên kết, mô hình ứng dụng quy trình quản lý dịch hại bằng các biện pháp sinh thái để thúc đẩy phát triển hệ sinh vật có ích trong đất như bón phân vi sinh, bón phân hữu cơ, sử dụng chế phẩm sinh học, che phủ đất, tưới tiết kiệm... tập trung phát triển các mô hình tại Tủa Chùa, Nậm Pồ.

*\* Đối với cây cà phê*

Cây cà phê: Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận như 4C, Rainforest Alliance, VietGAP,...; mô hình tưới nước tiết kiệm, xen canh cây che bóng, che phủ đất kết hợp sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học tập trung tại Mường Ảng, Tuần Giáo.

*(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo)*

## **5. Mở rộng áp dụng IPM trong sản xuất đại trà**

Mở rộng áp dụng phương pháp “nông dân huấn luyện nông dân” thông qua hình thức thảo luận nhóm, tham gia câu lạc bộ, huấn luyện nông dân trên đồng ruộng,... với các chủ đề về IPM, thâm canh cây trồng bền vững, giảm thiểu nguy cơ do sử dụng hóa chất, thuốc BVTV.

Tuyên truyền kết quả mô hình IPM tới cộng đồng thôn, bản, xã thông qua tổ chức các hội nghị đầu bờ, hệ thống truyền thanh, truyền hình cơ sở và lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, diễn đàn nông dân,...

Mở rộng ứng dụng IPM trên cây lúa, rau, cây ăn quả, chè, cà phê tại các xã gắn với xây dựng cánh đồng lớn trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực của người sản xuất, ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương.

*(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo)*

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, quản lý**

Rà soát và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp, trên cơ sở bám sát văn bản chỉ đạo của Trung ương, áp dụng linh hoạt các chính sách đã được ban hành, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm thúc đẩy và phát triển Chương trình IPM một cách bền vững.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động về chương trình IPM. Đưa Chương trình IPM vào Nghị quyết, Chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; trong đó cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, gắn với nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nhằm triển khai kế hoạch IPM một cách đồng bộ hiệu quả và liên tục tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong vận chuyển, buôn bán, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng; tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định trên địa bàn tỉnh.

## **2. Nguồn nhân lực**

Tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, năng lực về IPM từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn để thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa khoa học công nghệ với nông dân. Nâng cao kỹ năng, năng lực cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân nòng cốt về IPM như người nông dân trực tiếp sản xuất, các chủ trang trại, các ban quản lý hợp tác xã định hướng tổ chức sản xuất đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo hướng an toàn,... tạo điều kiện cho lực lượng này phát huy vai trò hướng dẫn, giúp đỡ cộng đồng thực hiện các hoạt động IPM.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ**

Nghiên cứu, chuyên gia ứng dụng các loại giống cây trồng chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, quy trình tiên tiến vào sản xuất phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của mỗi vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu sự gây hại của sâu bệnh, bảo vệ sản xuất.

Ứng dụng các tác nhân sinh học phòng trừ dịch hại, phân bón vi sinh, vi sinh vật đối kháng trong quản lý dịch hại và cải tạo đất nhằm giảm thiểu sử dụng hóa chất nông nghiệp.

Bổ sung, hoàn thiện hệ thống theo dõi, điều tra phát hiện, dự tính dự báo, giám sát dịch hại, giám sát phòng trừ nhằm đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ công tác quản lý dịch hại.

## **4. Về thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Tổ chức triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin và truyền thông hướng tới mục tiêu thay đổi hành vi, tư duy của người sản xuất, mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền; phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời đưa tin về các nội dung IPM, không dùng thuốc trừ sâu sớm, giảm sử dụng đạm vô cơ, sản xuất hữu cơ, an toàn có chứng nhận, các nguy cơ do hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

Hình thành mạng lưới tuyên truyền viên, khuyến nông viên là các nông dân sản xuất giỏi chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật mới trong sản xuất giúp người sản xuất mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao giá trị sản phẩm.

Thông qua hội thảo kết quả của các chương trình, dự án, mô hình có ứng dụng IPM, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn khuyến nông.

### **5. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

Tổ chức vận dụng linh hoạt các chính sách đã ban hành triển khai lồng ghép chương trình IPM đảm bảo kế hoạch như Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

Áp dụng các chính sách của tỉnh triển khai lồng ghép chương trình IPM: Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **6. Về nguồn kinh phí**

Sử dụng các nguồn kinh phí được giao hàng năm để triển khai các nội dung của Kế hoạch; trong đó, các nội dung triển khai ở cấp tỉnh do ngân sách tỉnh cấp, nội dung triển khai thuộc cấp huyện thực hiện do ngân sách huyện cấp. Cụ thể:

- Đối với các nội dung về đào tạo giảng viên, tuyên truyền, tập huấn: Sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, khuyến nông địa phương, nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, quản lý sử dụng đất trồng lúa. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung về IPM vào các lớp đào tạo, tập huấn thuộc các chương trình dự án khác từ đó nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về nguy cơ do hóa chất

(thuộc bảo vệ thực vật và phân bón vô cơ) gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

- Đối với các mô hình đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh IPM và sản xuất đại trà: Sử dụng các nguồn kinh phí theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất lúa và Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất lúa, Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, khuyến nông địa phương, nguồn sự nghiệp khoa học - công nghệ, nguồn sự nghiệp kinh tế khác để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án về nông nghiệp nông thôn; nguồn vốn Trung ương phân bổ cho các Chương trình và ngân sách địa phương để thực hiện có hiệu quả nội dung của kế hoạch. Ngoài ra, có thể huy động nguồn vốn xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP) để tạo nguồn lực phát triển IPM trên diện rộng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc căn cứ vào nguồn kinh phí hàng năm được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch và triển khai các hoạt động lồng ghép nội dung về IPM vào các mô hình, chương trình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Trong đó ưu tiên các hoạt động: tuyên truyền, tập huấn, đào tạo giảng viên chính IPM và các lớp đào tạo nông dân nông cốt FFS, xây dựng mô hình ứng dụng các biện pháp kỹ thuật IPM để quản lý dịch hại bền vững, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giống, phân bón và nước tưới; tổ chức hội nghị để tuyên truyền nhân rộng. Các nội dung hoạt động cần phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố để tránh trùng lặp trên cùng một địa điểm.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện IPM trên cây trồng, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan trước ngày 15/12 hàng năm.

##### **2. Các Sở, ngành liên quan**

- *Sở Tài chính*: Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên



quan phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện kế hoạch.

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: Tham mưu cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh trong việc xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh hàng năm tuyển chọn, phê duyệt trên cơ sở đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn tỉnh đối với các biện pháp ứng dụng trong IPM, nhất là biện pháp canh tác (chăm sóc cây khỏe, tiết kiệm nước, vật tư nông nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái) và biện pháp sinh học để hỗ trợ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch này.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Tham mưu thu hút và bố trí các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất nhằm triển khai kế hoạch có hiệu quả.

- *Sở Công Thương*: Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, nghiên cứu, rà soát các chính sách về thương mại linh hoạt, hiệu quả, tạo thuận lợi thúc đẩy tiêu thụ nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm gắn với chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể trên địa bàn, đưa IPM vào Chương trình hành động của địa phương; trên cơ sở kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm, bố trí ngân sách thực hiện hoạt động cấp huyện, xã cụ thể cho nội dung: Tuyên truyền tập huấn, TOT cấp huyện, lớp huấn luyện nông dân, mô hình ứng dụng IPM, xây dựng bể chứa vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã và các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên địa bàn: Tiếp nhận và hướng dẫn nông dân ứng dụng đầy đủ biện pháp IPM trong các chương trình, dự án, mô hình trên các cây trồng phù hợp với lợi thế từng địa bàn; đề xuất giải pháp nhân rộng trong sản xuất đại trà.

- Tiếp tục phát động phong trào thu gom và tổ chức xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo đúng quy định.

- Định kỳ báo cáo (1 lần/năm) và báo cáo đột xuất kết quả triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15/11 hàng năm.

### **4. Đề nghị các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội**

Theo chức năng nhiệm vụ, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép IPM, thực hành nông nghiệp tốt, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng,... vào các chương trình tuyên truyền, tập huấn để hội viên biết và áp dụng. Định kỳ báo cáo (1 lần/năm) kết quả triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15/11 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh ĐB;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm TH và Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- LDVP, CV các khối (HSCV);
- Lưu: VT, KTN<sub>(NNT)</sub>

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



↓

**Lò Văn Tiến**

**Phụ lục 01: Kế hoạch mở lớp TOT giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19 /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

STT	Cây trồng		Cây lúa	Cây rau, màu	Cây ăn quả	Cây chè	Cà phê	Tổng	Nguồn kinh phí
	Đơn vị								
I	TOT cấp tỉnh		1			1		2	Nguồn kinh phí cấp tỉnh cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác
II	TOT Cấp huyện		11	3	9	1	1	25	
1	Thành phố Điện Biên Phủ		1	0	1			2	Nguồn kinh phí cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Thị xã Mường Lay		1					1	
3	Huyện Điện Biên		2	1	2			5	
4	Huyện Điện Biên Đông		1	1	1			3	
5	Huyện Mường Chà		1		1			2	
6	Huyện Mường Nhé		1		1			2	
7	Huyện Nậm Pồ		1					1	
8	Huyện Tủa Chùa		1			1		2	
9	Huyện Tuần Giáo		1	1	2			4	
10	Huyện Mường Ảng		1		1		1	3	
	<b>Tổng lớp (I + II)</b>							<b>27</b>	

**Phụ lục 02: Kế hoạch mở lớp huấn luyện IPM cho nông dân giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19 /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

STT	Cây trồng		Cây lúa	Cây rau, màu	Cây ăn quả	Cây chè	Cà phê	Tổng	Nguồn kinh phí
	Đơn vị								
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>5</b>	Nguồn kinh phí cấp tỉnh cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>		<b>75</b>	<b>22</b>	<b>38</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>150</b>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ		5	2	3			10	Nguồn kinh phí cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Thị xã Mường Lay		2		1			3	
3	Huyện Điện Biên		25	8	8			41	
4	Huyện Điện Biên Đông		5	4	3			12	
5	Huyện Mường Chà		5		5			10	
6	Huyện Mường Nhé		5		1			6	
7	Huyện Nậm Pồ		5		1			6	
8	Huyện Tủa Chùa		5	3	1	3		12	
9	Huyện Tuần Giáo		10	5	8		2	25	
10	Huyện Mường Ảng		8	0	7		10	25	
	<b>Tổng lớp (I + II)</b>		<b>78</b>	<b>23</b>	<b>39</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>155</b>	

**Phụ lục 03: Kế hoạch mở lớp tập huấn cho nông dân giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19 /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

STT	Cây trồng		Cây lúa	Cây rau, màu	Cây ăn quả	Cây chè	Cà phê	Tổng	Nguồn kinh phí
	Đơn vị								
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>20</b>	<b>8</b>	<b>20</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>52</b>	Nguồn kinh phí cấp tỉnh cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>		<b>201</b>	<b>33</b>	<b>76</b>	<b>7</b>	<b>15</b>	<b>332</b>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ		20	5	5			30	Nguồn kinh phí cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Thị xã Mường Lay		7	1	2			10	
3	Huyện Điện Biên		55	10	25			90	
4	Huyện Điện Biên Đông		20	5	5			30	
5	Huyện Mường Chà		20		5			25	
6	Huyện Mường Nhé		12		5			17	
7	Huyện Nậm Pồ		12		2	1		15	
8	Huyện Tủa Chùa		10	5	2	6		23	
9	Huyện Tuần Giáo		25	5	15		5	50	
10	Huyện Mường Ảng		20	2	10		10	42	
	<b>Tổng lớp (I + II)</b>		<b>221</b>	<b>41</b>	<b>96</b>	<b>8</b>	<b>18</b>	<b>384</b>	

**Phụ lục 04: Kế hoạch xây dựng mô hình ứng dụng IPM giai đoạn 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Cây trồng		Cây lúa	Cây rau, màu	Cây ăn quả	Cây chè	Cà phê	Tổng	Nguồn kinh phí
	Đơn vị								
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>8</b>	<b>2</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>23</b>	Nguồn kinh phí cấp tỉnh cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>		<b>100</b>	<b>26</b>	<b>51</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>190</b>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ		5	2	5			12	Nguồn kinh phí cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Thị xã Mường Lay		5		1			5	
3	Huyện Điện Biên		20	10	10			40	
4	Huyện Điện Biên Đông		10	5	5			20	
5	Huyện Mường Chà		10	2	5			17	
6	Huyện Mường Nhé		10		5			15	
7	Huyện Nậm Pồ		10		0	1		12	
8	Huyện Tủa Chùa		10	2	0	5		17	
9	Huyện Tuần Giáo		10	5	10		2	27	
10	Huyện Mường Ảng		10		10		5	25	
	<b>Tổng (I + II)</b>		<b>108</b>	<b>28</b>	<b>61</b>	<b>7</b>	<b>9</b>	<b>213</b>	

**Phụ lục 05: Kế hoạch mở rộng diện tích ứng dụng IPM đầy đủ trên cây trồng giai đoạn 2021-2025**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Năm		2021 (ha)	2022 (ha)	2023 (ha)	2024 (ha)	2025 (ha)	
	Cây trồng							
1	<b>Cây lúa ruộng</b>		5.550	6.850	8.190	9.650	11.100	
	Huyện Điện Biên		1.900	2.300	2.800	3.300	3.800	
	Thành phố Điện Biên Phủ		500	650	800	900	1.050	
	Huyện Mường Ảng		480	600	700	850	950	
	Huyện Tuần Giáo		550	700	800	950	1.100	
	Huyện Tủa Chùa		500	600	700	850	950	
	Huyện Mường Nhé		200	280	300	350	450	
	Huyện Nậm Pồ		420	520	620	700	850	
	Huyện Mường Chà		380	450	550	650	750	
	Thị xã Mường Lay		80	100	120	150	150	
	Huyện Điện Biên Đông		540	650	800	950	1.050	
	2	<b>Cây ăn quả</b>		<b>500</b>	<b>710</b>	<b>980</b>	<b>1.190</b>	<b>1.450</b>
		Huyện Điện Biên		150	200	310	350	450
Thành phố Điện Biên Phủ			30	45	60	75	95	
Huyện Mường Ảng			70	100	130	160	190	
Huyện Tuần Giáo			90	130	180	220	250	
Huyện Tủa Chùa			15	25	30	40	50	

STT	Năm		2021 (ha)	2022 (ha)	2023 (ha)	2024 (ha)	2025 (ha)
	Cây trồng						
	Huyện Mường Nhé		15	25	30	40	50
	Huyện Nậm Pồ		25	40	50	60	80
	Huyện Mường Chà		50	70	95	120	140
	Thị xã Mường Lay		5	5	5	5	5
	Huyện Điện Biên Đông		50	70	90	120	140
<b>3</b>	<b>Cây chè</b>		<b>122,7</b>	<b>177,7</b>	<b>237,7</b>	<b>297,7</b>	<b>352,7</b>
	Huyện Tủa Chùa		120	175	235	295	350
	Huyện Nậm Pồ		2,7	2,7	2,7	2,7	2,7
<b>4</b>	<b>Cây cà phê</b>		<b>510</b>	<b>630</b>	<b>770</b>	<b>890</b>	<b>1020</b>
	Huyện Mường Ảng		420	520	630	730	840
	Huyện Tuần Giáo		90	110	140	160	180
<b>5</b>	<b>Cây rau, màu</b>		<b>4.700</b>	<b>7.200</b>	<b>9.700</b>	<b>12.400</b>	<b>14.800</b>
	Huyện Điện Biên		700	1.000	1.400	1.800	2.200
	Huyện Tuần Giáo		1.300	2.000	2.700	3.400	4.000
	Huyện Điện Biên Đông		1.000	1.500	2.000	2.000	3.100
	Thành phố Điện Biên Phủ		200	300	400	500	600
	Huyện Tủa Chùa		1.000	1.500	2.000	2.600	3.100
	Huyện Mường Chà		500	900	1.200	1.500	1.800



**Phụ lục 06: Kế hoạch thực hiện Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ~~736~~ /KH-UBND ngày ~~19~~/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng	
1	Đào tạo giảng viên TOT	01	01	-	-	-	02	
-	Cây lúa (lớp)	01	-	-	-	-	01	
-	Cây rau màu (lớp)	-		-	-	-	01	
-	Cây ăn quả (lớp)	-	01	-	-	-	01	
-	Cây chè (lớp)	-		-	-	-	01	
-	Cây cà phê (lớp)	-		-	-	-	01	
2	Huấn luyện IPM cho nông dân	-	02	02	01		05	
-	Cây lúa (lớp)	-	01	01	01	-	03	
-	Cây rau màu (lớp)	-	-	01	-		01	
-	Cây ăn quả (lớp)	-	01	-	-	-	01	
-	Cây chè (lớp)	-	-	-	-	-	-	
-	Cây cà phê (lớp)	-	-	-	-	-	-	
3	Tập huấn chuyên môn (lớp)	20	8	20	1	3	52	
4	Xây dựng mô hình về IPM	8	2	10	1	2	23	
5	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn (in sổ tay, tờ rơi, pano apphich, tin/phóng sự...	Thực hiện hàng năm						

**Phụ lục 07: Kế hoạch nguồn kinh phí triển khai Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) giai đoạn 2021-2025**  
 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 736 /KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nguồn kinh phí		Kinh phí cấp Tỉnh	Kinh phí cấp huyện
	Nội dung			
1	Đào tạo giảng viên TOT cấp tỉnh (lớp)		02	-
2	Đào tạo giảng viên TOT cấp huyện (lớp)		-	25
3	Huấn luyện IPM cho nông dân (lớp)		05	150
-	Cây lúa (lớp)		03	75
-	Cây rau màu (lớp)		01	22
-	Cây ăn quả (lớp)		01	38
-	Cây chè (lớp)		-	03
-	Cây cà phê (lớp)		-	12
4	Tập huấn chuyên gia TBKT, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV, thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng,...		52	332
5	Xây dựng mô hình ứng dụng		23	Căn cứ xây dựng phù hợp với tình hình địa phương
6	Tuyên truyền, sổ tay, pano - apphich, tờ rơi,...		Hàng năm	Hàng năm